

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 08-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Ngô Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TV; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Đường H, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ liên lạc: Lầu 5, Toà nhà đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 267/UQ-GĐK-TDĐT ngày 23/5/2017). (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Ông Phan Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Đường S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 17/9/2013 ông Phan Nguyễn Trọng T có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130916-500000-0127 với Ngân hàng TV - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả góp, thời hạn vay 24 tháng, trong 23 tháng đầu thanh toán 2.685.000 (Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn) đồng/tháng, tháng cuối thanh toán 2.670.000 (Hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện việc thanh toán từ ngày 18/10/2013. Theo thoả thuận tổng số tiền ông T phải thanh toán đến ngày 18/9/2015 là 64.425.000 (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông T, nhưng từ khi vay đến ngày 09/01/2016 ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 13 đợt với tổng số tiền 36.870.000 (Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng, gồm nợ gốc 19.667.995 (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng và lãi là 17.202.005 (Mười bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm lẻ năm) đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn là ông Phan Nguyễn Trọng T thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tổng cộng là 27.555.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 22.332.005 (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi hai ngàn không trăm lẻ năm) đồng và tiền lãi 5.222.995 (Năm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Toà ghi tự khai nhưng hết thời hạn 15 ngày bị đơn không có ý kiến bằng văn bản và cũng không gửi cho Toà án các tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, Toà cũng đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham gia phiên họp vào các ngày 31/8/2017, 28/9/2017 nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà mở lần thứ hai, bị đơn mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ quy định tại các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, buộc ông Phan Nguyễn Trọng T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TV ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực tổng số tiền 27.555.000 đồng (trong đó: số tiền gốc 22.332.005 đồng và tiền lãi 5.222.995 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Phan Nguyễn Trọng T cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Phan Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TV yêu cầu ông Phan Nguyễn Trọng T trả số tiền nợ là 27.555.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng, gồm nợ gốc 22.332.005 (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi hai ngàn không trăm lẻ năm) đồng và tiền lãi 5.222.995 (Năm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130916-500000-0127 ngày 17/9/2013;

Căn cứ vào bảng thông kê quá trình thanh toán và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn nộp cho Tòa án;

Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130916-500000-0127 ngày 17/9/2013 do ông Phan Nguyễn Trọng T ký với Ngân hàng TV - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là hợp đồng vay tài sản. Sau khi vay bị đơn chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 36.870.000 (Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng, gồm nợ gốc 19.667.995 (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng và lãi là 17.202.005 (Mười bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm lẻ năm) đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ trên một lần ngay sau khi

bản án có hiệu lực pháp luật. Về phía bị đơn trong suốt quá trình Toà án thu thập chứng cứ, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến hoặc yêu cầu phản tố.

Xét thấy, việc các bên ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được xem xét chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 27.555.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn phải chịu 1.377.750 (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ các Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật án phí, lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn là ông Phan Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TV tổng số tiền 27.555.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 22.332.005 (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi hai ngàn không trăm lẻ năm) đồng và tiền lãi 5.222.995 (Năm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Phan Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.377.750 (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 688.875 (Sáu trăm tám mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng số AA/2016/0018723 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên

